

Bản án số: 323/2022/HSST

Ngày: 28 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bời

2. Ông Lưu Văn Có

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 356/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2022/QĐXXST –HS ngày ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Mai Đức K**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn T, xã Vạn L, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Mai Văn S và bà Nguyễn Xuân P; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 63/2020/HS-ST ngày 04/05/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành xong án phạt tù ngày 27/07/2020; bị bắt tạm giam ngày 06/7/2022; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Võ Thị Q; nơi cư trú: Đường X, phường An L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Hoàng A; nơi cư trú: Đường C, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt.

3. Anh Phạm Hoàng T; nơi cư trú: Đường X, phường Vĩnh H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tăng Ngọc H; nơi cư trú: Thôn N, xã Diên X, huyện Diên K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Ông Nguyễn Minh V; nơi cư trú: Đường X, phường Vĩnh H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Chị Võ Thị K; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

4. Ông Đặng Ngọc T; nơi cư trú: Đường X, phường Vĩnh H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

5. Ông Lê Xuân X; nơi cư trú: Đường M, phường Vĩnh H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

6. Ông Thái Văn Q; nơi cư trú: Đường B, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Tiên Đ; nơi cư trú: Đường X, phường Vĩnh H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đắc Tr; nơi cư trú: Đường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Vụ 1: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/03/2022, Mai Đức K đi bộ đến trước tiệm rửa xe địa chỉ số 01 đường Trịnh Hoài Đ, phường Vĩnh H, thành phố N, phát hiện 01 xe máy hiệu Honda Vario màu đỏ, biển kiểm soát 78F1-xxxx của anh Phạm Hoàng T đang dựng trong tiệm. Khang đi tới, quan sát thấy có camera an ninh nên K rút dây nguồn của camera, rồi dắt trộm xe máy hiệu Honda Vario màu đỏ, biển kiểm soát 78F1-xxx. K dắt xe đi đến đường Nguyễn C, phường Vĩnh H, thành phố N thì thuê một thanh niên chạy xe ôm (không rõ lai lịch) đẩy K và xe máy 78F1-xxxx đến cửa hàng xe máy B địa chỉ xã Diên A, huyện K, tỉnh Khánh Hòa thuê thợ sửa xe là anh Tăng Ngọc H thay ổ khóa. Sau đó, K điều khiển xe máy Honda Vario 78F1-xxx chạy về hẻm Z, phường H, thành phố N nhặt được biển kiểm soát 79N2-xxxx nên K gắn vào xe Honda Vario và vứt biển kiểm soát 78F1-xxxx vào bụi cây gần đó. Đến ngày 17/03/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố N qua truy xét đã mời K về làm việc. Tại đây K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe Honda Vario, giao nộp xe máy Honda Vario đang gắn biển

kiểm soát 79N2-109.42 và dẫn cơ quan điều tra đi thu hồi biển kiểm soát 78F1-xxxx.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 29/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang: 01 xe máy hiệu Honda Vario, biển kiểm soát 78F1-xxxx có giá trị 34.500.000 đồng.

Vụ 2: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/04/2022, Mai Đức K điều khiển xe máy Air Blade màu đen vàng mượn của bạn Ken (quen ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch) đi đến trước khách sạn Tesoro ở địa chỉ đường B, phường H, thành phố N thấy cửa chính mở, không có ai bên trong nên K dựng xe máy bên ngoài, đi bộ vào khu vực quầy lễ tân lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu HP Envy màu vàng của chị Võ Thị Q và 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen của chị Nguyễn Hoàng A, mang về nhà nghỉ K thuê trên đường Đ cất dấu. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/04/2022, K cầm 02 máy tính trên đến tiệm điện thoại di động A Mobile địa chỉ số X, xã P, thành phố N bán cho chủ tiệm Nguyễn Minh V được 6.800.000 đồng (máy HP bán được 6.000.000 đồng, máy Asus được 800.000 đồng). Số tiền trên Khang tiêu dùng cá nhân hết. Đến ngày 12/04/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố N mời K về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 27/05/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang: 01 máy tính xách tay hiệu HP Envy có giá trị 5.996.7000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus có giá trị 8.500.0000 đồng. Tổng giá trị: 14.496.700 đồng.

Tại bản cáo trạng số 303/CT-VKS-NT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Mai Đức Khang về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Mai Đức K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về phần dân sự: Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh Phạm Hoàng T chị Võ Thị Q, chị Nguyễn Hoàng A không yêu cầu bồi thường. Người liên quan anh Nguyễn Minh V, ông Thái Văn Q, ông Đặng Ngọc T, anh Lê Xuân X không yêu cầu bồi thường; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo Mai Đức K khai nhận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/03/2022, tại tiệm rửa xe địa chỉ số 01 Trịnh Hoài Đ, phường Vĩnh H, thành phố N, Mai Đức K trộm cắp của anh Phạm Hoàng T 01 xe máy hiệu Honda Vario màu đỏ, biển kiểm soát 78F1-xxxx có giá trị 34.500.000 đồng. Tiếp đó, vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/04/2022, tại khách sạn Tesoro ở địa chỉ đường B, phường H, thành phố N, Mai Đức K trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu HP màu vàng của chị Võ Thị Q và 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen của chị Nguyễn Hoàng A. Giá trị các máy tính là 14.496.700 đồng. Tổng giá trị tài sản Mai Đức K trộm cắp là 48.996.700 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ và tại phiên tòa, phù hợp Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 303/CT-VKS-NT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật của Bộ luật hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong thời gian ngắn đã trực tiếp thực hiện hai vụ phạm tội; xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính mà chọn cho mình con đường phạm tội. Về nhân thân: Năm 2020 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 tháng tù cũng về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 63/2020/HS-ST ngày 04/05/2020. Sau khi chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cũng về tội “Trộm cắp tài sản”, nên lần phạm tội này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo thực hiện hai lần hành vi phạm tội và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy, bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản phạm tội một phần đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đồng thời bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[4.1] Bị hại chị Nguyễn Hoàng A đã nhận được tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[4.2] Đối với bị hại anh Phạm Hoàng T: Xe máy Vario màu đỏ đen, biển kiểm soát số 78F1-xxxx là của chị Võ Thị Kim L – chị L cho chồng mình là anh Phạm Hoàng T sử dụng. Tài sản đã được thu hồi và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang trả cho anh Phạm Hoàng T đúng quy định. Ngoài ra, anh T đã được gia đình bị cáo bồi thường tổn thất số tiền 5.000.000 đồng. Chị L, anh T không có yêu cầu gì khác về bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] 01 máy tính xách tay hiệu HP Envy màu vàng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả cho chị Võ Thị Q đúng quy định. Chị Q đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4.4] 01 xe máy hiệu Sirius, biển kiểm soát 79N1-xxx, chủ sở hữu xe máy là ông Thái Văn Q, ông Q cho con gái là chị Thái Thị L mượn, chị L lại cho bị cáo mượn xe. Chị L không biết bị cáo mượn xe để phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang đã trả lại chiếc xe cho ông Thái Văn Q là đúng pháp luật. Ông Q, chị L không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.5] 01 điện thoại Samsung Galaxy J6+ màu đen cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra. Kết quả điều tra nhận thấy chiếc điện thoại này là của ông Đặng Ngọc T bị mất trộm vào ngày 09/4/2002, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang đã trả lại chiếc điện thoại nói trên cho ông T, ông T không yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.6] 01 biển kiểm soát 79N2-xxxxx bị cáo nhặt được ngoài đường đã gắn vào chiếc xe trộm cắp (xe Vario màu đỏ đen, số máy KF41E1309704, số khung 4119JK308838, biển số: 78F1- 442.81). Qua xác minh biển số 79N2-xxxx là của xe máy hiệu Honda Air blade do ông Lê Xuân X sở hữu (xe ông X đã mất trộm ngày 15/02/2022). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đã trả cho ông X, ông X không có yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4.7] Đối với ông Nguyễn Minh V là người mua 02 máy tính xách tay của bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên, ông V không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông V. Ông V cũng không yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[4.8] Đối với anh Tăng Ngọc H là người làm chìa khóa cho chiếc xe máy Vario mà bị cáo trộm cắp được, nhưng anh H không biết chiếc xe bị cáo nhờ làm chìa khóa là xe do trộm cắp mà có, nên không đặt ra vấn đề trách nhiệm hình sự đối với anh H, về phần dân sự, anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Kiến nghị: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang xác minh, điều tra vụ ông Đặng Ngọc T bị lấy trộm điện thoại vào ngày 09/4/2022 và ông Lê Xuân X bị lấy trộm xe máy xe máy hiệu Honda Air blade, biển số 79N2-xxxx để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Mai Đức K 02** (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét phần trách nhiệm dân sự đối với anh Phạm Hoàng T, chị Võ Thị Q, chị Nguyễn Hoàng A, ông Nguyễn Minh V, ông Thái Văn Q, ông Đặng Ngọc T, ông Lê Xuân X và anh Tăng Ngọc H.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng